

Số: 209/2022/QĐST-HNGĐ

NT, ngày 13 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 160/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2022 giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Đặng Thị Hồng T** - Sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KTT Công ty vật liệu xây dựng chất đốt, phường Vĩnh Nguyên, thành phố NT, tỉnh KH.

Địa chỉ hiện nay: Số 54 Nguyễn Đức Cảnh, phường PL, thành phố NT, tỉnh KH.

- *Bị đơn*: Ông **Lê Anh T** - Sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 28/15 Nguyễn Tri Phương, phường PL, thành phố NT, tỉnh KH.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Đặng Thị Hồng T** và ông **Lê Anh T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Bà **Đặng Thị Hồng T** và ông **Lê Anh T** có một con chung là cháu **Lê Đặng T Tú** - Sinh ngày 08 tháng 7 năm 2008. Giao cho ông **Lê Anh T** trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu **Lê Đặng T Tú**.

Ông Lê Anh T không yêu cầu bà Đặng Thị Hồng T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà T có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở; đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, khi cần thiết bà T, ông T có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về nợ chung: Các bên không có nợ chung.

2.4 Về án phí: Bà Đặng Thị Hồng T và ông Lê Anh T mỗi người phải nộp 75.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Bà T tự nguyện nộp thay án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm cho ông T. Như vậy, bà T phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) bà T đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2021/0001106 ngày 24 tháng 01 năm 2022** của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố NT. Hoàn lại cho bà Đặng Thị Hồng T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND Tỉnh KH;
- VKSND Tp. NT;
- Chi cục THADS Tp. NT;
- **UBND phường PL, thành phố NT, tỉnh KH**
(ĐKKH số 09 ngày 25/01/2008) ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Đoàn T Anh